

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

Công trình: Đường Sông Hậu (đoạn từ đường vào nhà thi đấu đa năng đến đường quanh công viên nước), phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 03 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 4847/TTr-STC ngày 24 tháng 12 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, bao gồm các nội dung như sau:

1. Tên công trình: Đường Sông Hậu (đoạn từ đường vào nhà thi đấu đa năng đến đường quanh công viên nước), phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều.

3. Địa điểm xây dựng: phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

4. Nguồn vốn đầu tư: ngân sách thành phố.

5. Thời gian khởi công, hoàn thành: 30/5/2019 – 23/9/2021.

Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị: đồng.

| Nguồn vốn | Giá trị quyết toán được duyệt | Thực hiện | |
|---------------------|-------------------------------|--|---------------------|
| | | Đã thanh toán (tính đến hết ngày 13/12/2021) | Còn được thanh toán |
| Tổng số | 23.181.888.057 | 23.306.857.000 | 38.875.000 |
| Ngân sách thành phố | 23.181.888.057 | 23.306.857.000 | 38.875.000 |

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị: đồng.

| Nội dung | Dự toán được duyệt | Giá trị quyết toán |
|--|-----------------------|-----------------------|
| Tổng số | 27.853.590.305 | 23.181.888.057 |
| 1. Chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư | 14.594.680.305 | 13.736.143.000 |
| 2. Chi phí xây dựng sau thuế | 10.517.741.064 | 8.462.721.057 |
| 3. Chi phí quản lý dự án | 280.728.071 | 260.000.000 |
| 4. Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng | 769.390.808 | 651.847.000 |
| 5. Chi phí khác | 1.059.673.417 | 71.177.000 |
| 6. Dự phòng | 631.376.640 | 0 |

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: không.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị: đồng.

| Nội dung | Thuộc chủ đầu tư quản lý | | Giao đơn vị khác quản lý | |
|--------------------------------------|--------------------------|-----------------|--------------------------|-----------------|
| | Giá trị thực tế | Giá trị qui đổi | Giá trị thực tế | Giá trị qui đổi |
| Tổng số | 23.181.888.057 | | | |
| a) Tài sản dài hạn (tài sản cố định) | 23.181.888.057 | | | |
| b) Tài sản ngắn hạn | | | | |

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

a) Được phép tất toán nguồn vốn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị: đồng

| Nguồn | Số tiền | Ghi chú |
|---------------------|----------------|---------|
| Tổng số | 23.181.888.057 | |
| Ngân sách thành phố | 23.181.888.057 | |

b) Thanh toán và thu hồi các khoản công nợ theo quy định.

Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 13 tháng 12 năm 2021 là:

- Tổng nợ phải trả: 50.131.000 đồng.

- Tổng nợ phải thu: 11.256.000 đồng.

(chi tiết các khoản công nợ theo Phụ lục đính kèm).

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị: đồng.

| Tên đơn vị tiếp nhận tài sản | Tài sản dài hạn/cố định | Tài sản lưu động |
|--------------------------------|-------------------------|------------------|
| Tổng số | 23.181.888.057 | |
| Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều | 23.181.888.057 | |

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Cần Thơ, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Ninh Kiều, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
 - CT UBND TP (1A);
 - VP.UBND TP (3D);
 - Công TTĐT TP;
 - Lưu: VT. q.hiền. *an*
- 34762+4847

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hồng

PHỤ LỤC

Chi tiết các khoản công nợ của công trình: Đường Sông Hậu (đoạn từ đường vào nhà thi đấu đa năng đến đường quanh công viên nước), phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(Kèm theo Quyết định số: 4227 /QĐ-UBND ngày²⁹ tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

Đơn vị tính: đồng

| STT | Khoản mục | Đơn vị thực hiện | Giá trị đề nghị quyết toán | Giá trị đã thanh toán | Giá trị quyết toán | Công nợ tính đến ngày 13/12/2021 | |
|------------|--|--|----------------------------|-----------------------|-----------------------|----------------------------------|-------------------|
| | | | | | | Phải trả | Phải thu |
| I | Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư | | 13.736.143.000 | 13.736.143.000 | 13.736.143.000 | 0 | 0 |
| 1 | Chi phí bồi thường các hộ dân | BQLDA và Phát triển quỹ đất quận Ninh Kiều | 13.481.681.000 | 13.481.681.000 | 13.481.681.000 | 0 | 0 |
| 2 | Chi phí tổ chức bồi thường | | 254.462.000 | 254.462.000 | 254.462.000 | 0 | 0 |
| II | Chi phí xây dựng sau thuế | | 8.462.721.057 | 8.626.565.000 | 8.462.721.057 | 0 | 0 |
| 1 | Giá trị thực hiện theo hợp đồng trúng thầu | Cty CP lắp đặt điện nước IEE-24/7 | 9.019.724.000 | | 9.019.724.000 | 0 | 0 |
| 2 | Giá trị phát sinh giảm | | 393.159.000 | | 393.159.000 | 0 | 0 |
| 3 | Giá trị giảm trừ theo Thanh tra Kết luận số 93/KL-TTr ngày 20/01/2021) | | 163.843.943 | | 163.843.943 | 0 | 0 |
| III | Chi phí QLDA | BQLDA và Phát triển quỹ đất quận Ninh Kiều | 260.000.000 | 260.000.000 | 260.000.000 | 0 | 0 |
| IV | Chi phí tư vấn ĐTXD | | 692.410.000 | 639.150.000 | 651.847.000 | 23.953.000 | 11.256.000 |
| 1 | Chi phí khảo sát địa hình, cắm mốc | Cty CP TVXD Quốc Hữu | 65.453.000 | 121.815.000 | 51.289.000 | 0 | 628.000 |
| 2 | Chi phí lập BCNCKT | | 69.898.000 | | 69.898.000 | 0 | |
| 3 | Chi phí thẩm tra BCNCKT | TT Giám định Chất lượng XD - Chi cục Giám định XD TPCT | 15.521.000 | 15.521.000 | 15.521.000 | 0 | 0 |
| 4 | Chi phí thiết kế BVTC-DT | Cty CP TVXD Quốc Hữu | 141.553.000 | 133.091.000 | 141.553.000 | 8.462.000 | 0 |
| 5 | Chi phí thẩm tra thiết kế BVTC-DT | TT Giám định Chất lượng XD - Chi cục Giám định XD TPCT | 32.135.000 | 33.572.000 | 32.135.000 | 0 | 1.437.000 |
| 6 | Chi phí thẩm tra an toàn giao thông | Cty TNHH MTV XD Giao thông Tiến Phát | 41.890.000 | 0 | 15.491.000 | 15.491.000 | 0 |
| 7 | Chi phí tư vấn lập HSMT và ĐGHSĐT | Cty CP ĐT XD và TV Tổng hợp ABC | 33.092.000 | 34.571.000 | 33.092.000 | 0 | 1.479.000 |
| 8 | Chi phí giám sát thi công xây dựng | Cty CP TVXD Miền Nam Cần Thơ | 292.868.000 | 300.580.000 | 292.868.000 | 0 | 7.712.000 |



| STT | Khoản mục | Đơn vị thực hiện | Giá trị đề nghị quyết toán | Giá trị đã thanh toán | Giá trị quyết toán | Công nợ tính đến ngày 13/12/2021 | |
|----------|--|--|----------------------------|-----------------------|-----------------------|----------------------------------|-------------------|
| | | | | | | Phải trả | Phải thu |
| V | Chi phí khác | | 208.399.000 | 44.999.000 | 71.177.000 | 26.178.000 | 0 |
| 1 | Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu | TT Giám định Chất lượng XD - Chi cục Giám định XD TPCT | 20.470.000 | 0 | 15.491.000 | 15.491.000 | 0 |
| 2 | Phí thẩm định BCNCKT | Sở Xây dựng | 9.217.000 | 0 | 4.785.000 | 4.785.000 | 0 |
| 3 | Phí thẩm định TK-DT | | 5.902.000 | 0 | 5.902.000 | 5.902.000 | 0 |
| 4 | Phí thẩm định an toàn giao thông | Sở Giao thông vận tải | 3.580.000 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 5 | Phí thẩm định HSMT và KQ đấu thầu | Phòng Tài chính Kế hoạch quận NK | 10.067.000 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 6 | Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán | Sở Tài chính | 159.163.000 | 44.999.000 | 44.999.000 | 0 | 0 |
| | Tổng cộng | | 23.359.673.057 | 23.306.857.000 | 23.181.888.057 | 50.131.000 | 11.256.000 |

Ghi chú: Phụ lục chi tiết công nợ căn cứ báo cáo quyết toán mẫu 03, 08/QTDA của Ban QLDA và Phát triển quỹ đất quận Ninh Kiều lập ngày 19/10/2021; Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư chi trả chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán công trình ngày 13/12/2021 và giá trị quyết toán được phê duyệt. Giá trị đã thanh toán chưa giảm trừ 163.843.943 đồng nhà thầu đã nộp theo Kết luận Thanh tra thành phố.

